

Số: /BC-UBND

Tuy Phước, ngày tháng 01 năm 2024

## BÁO CÁO

### Thực trạng thi hành Luật Ban hành VBQPPL và kiến nghị đổi mới, hoàn thiện quy trình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật

Thực hiện Văn bản số 81/STP-VB&XLVPHC ngày 22/01/2024 của Sở Tư pháp tỉnh Bình Định về việc báo cáo đánh giá thực trạng thi hành Luật Ban hành VBQPPL và kiến nghị đổi mới, hoàn thiện quy trình xây dựng, ban hành VBQPPL, UBND huyện Tuy Phước báo cáo kết quả như sau:

#### I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN LUẬT BAN HÀNH VBQPPL

##### 1. Kết quả tổ chức triển khai thực hiện Luật Ban hành VBQPPL năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2020 (Luật Ban hành VBQPPL)

Để tổ chức triển khai thực hiện Luật Ban hành VBQPPL năm 2015 (Luật sửa đổi, bổ sung năm 2020) và các văn bản hướng dẫn thi hành, UBND huyện đã ban hành 02 văn bản tổ chức triển khai thực hiện (Quyết định số 6025/QĐ-UBND ngày 31/12/2015 ban hành Kế hoạch triển khai phổ biến Luật Tổ chức chính quyền địa phương và Luật Ban hành VBQPPL năm 2015; Quyết định số 7110/QĐ-UBND ngày 23/10/2020 ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Ban hành VBQPPL) và một số văn bản khác.

Bên cạnh đó, UBND huyện đưa công tác xây dựng, ban hành, kiểm tra, rà soát hệ thống hóa VBQPPL hàng năm làm nội dung trọng tâm của ngành Tư pháp huyện và các Kế hoạch: xây dựng kế hoạch ban hành VBQPPL; kiểm tra VBQPPL; rà soát, hệ thống hóa VBQPPL. Công bố kết quả rà soát, hệ thống hóa VBQPPL hàng năm. Giao Phòng Tư pháp chủ trì phối hợp với các ngành tham mưu UBND huyện xây dựng chương trình ban hành VBQPPL hàng năm; tổ chức tự kiểm tra và kiểm tra theo thẩm quyền đối với VBQPPL do HĐND, UBND các cấp trên địa bàn huyện ban hành. Qua đó, kịp thời kiến nghị cấp có thẩm quyền hoặc sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ theo quy định.

UBND huyện tổ chức 02 hội nghị triển khai phổ biến, hướng dẫn các nội dung mới liên quan đến Luật Ban hành VBQPPL năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành VBQPPL năm 2020 tại hội trường UBND huyện cho 200 cán bộ, công chức; tổ chức 01 lớp tập huấn, hướng dẫn kỹ năng xây dựng, ban hành và tổng rà soát, hệ thống hóa VBQPPL giai đoạn 2014-2018 cho 80 cán bộ công chức là lãnh đạo các phòng, ban, ngành, hội đoàn thể huyện và Thường trực HĐND, UBND, công chức VP-TK, TP-HT 13 xã, thị trấn. Hướng dẫn công chức Tư pháp -

Hộ tịch cấp xã công tác tổng rà soát, hệ thống hóa VBQPPL kỳ 2019-2023. Cử công chức tham gia các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ xây dựng VBQPPL do tỉnh tổ chức.

## **2. Kết quả thực hiện Luật Ban hành VBQPPL**

a) *Kết quả lập đề nghị xây dựng VBQPPL*: Trong thời gian qua, UBND huyện không có trình HĐND, UBND tỉnh và ngành cấp trên đề nghị xây dựng VBQPPL.

b) *Kết quả soạn thảo văn bản trình ban hành và ban hành văn bản theo thẩm quyền*:

Tổng số VBQPPL do HĐND, UBND huyện và cấp xã ban hành theo thẩm quyền (từ 01/7/2016 đến 31/12/2023): 544 văn bản. Trong đó:

+ Do HĐND, UBND cấp huyện ban hành: 65 văn bản (44 Nghị quyết; 21 Quyết định).

+ Do HĐND, UBND cấp xã ban hành: 479 văn bản (420 Nghị quyết; 59 Quyết định).

*(Có Bảng số 1 đính kèm).*

c) *Kết quả kiểm tra, xử lý VBQPPL*:

- Số lượng VBQPPL, văn bản khác có chứa quy phạm pháp luật đã kiểm tra: 479 văn bản.

- Số lượng VBQPPL, văn bản khác có chứa quy phạm pháp luật phát hiện có nội dung trái pháp luật: 00 văn bản.

- Tình hình xử lý các văn bản có nội dung trái pháp luật: Không.

d) *Kết quả rà soát VBQPPL*:

- Số lượng VBQPPL được rà soát: 544 văn bản.

- Số lượng văn bản phát hiện không bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất hoặc không còn phù hợp với thực tiễn: 00 văn bản.

- Số lượng văn bản kiến nghị xử lý và tình hình xử lý các văn bản sau rà soát: 00 văn bản.

đ) *Đánh giá chung ưu điểm Luật Ban hành VBQPPL*:

- Về nội dung: Việc xây dựng và ban hành VBQPPL theo quy trình được quy định trong Luật Ban hành VBQPPL bảo đảm tính kịp thời, tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất trong hệ thống pháp luật và tính linh hoạt để đáp ứng các yêu cầu của thực tiễn.

- Về hình thức: Việc ban hành VBQPPL bảo đảm về thể thức, kỹ thuật trình bày, văn phong VBQPPL và quy trình, bảo đảm tiến độ ban hành VBQPPL.

Luật Ban hành VBQPPL ra đời đã góp phần tích cực hoàn thiện thể chế pháp luật ở Việt Nam, tạo khung khổ pháp lý cho công tác xây dựng, ban hành, kiểm tra, rà soát VBQPPL của Trung ương và địa phương; góp phần tác động của luật đến việc phát triển kinh tế, xã hội của địa phương và đảm bảo cho việc thực hiện các cam kết quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

## **II. THỰC TRẠNG XÂY DỰNG, BAN HÀNH VBQPPL**

## **1. Thực trạng hệ thống, hình thức và thẩm quyền ban hành VBQPPL**

Hiện nay, theo quy định của Luật năm 2015 thì hệ thống VBQPPL, hình thức và thẩm quyền ban hành VBQPPL đã giảm bớt và được kiểm soát chặt chẽ hơn. Theo đó, hình thức Chỉ thị của Chủ tịch UBND các cấp trước kia theo Luật năm 2004 là VBQPPL nhưng nay theo Luật năm 2015 không còn là VBQPPL. Thẩm quyền ban hành VBQPPL của HĐND, UBND cấp huyện và cấp xã được hạn chế. Thẩm quyền ban hành VBQPPL của HĐND, UBND cấp xã gần như không còn, nhất là khi Luật sửa đổi, bổ sung năm 2020 có hiệu lực thi hành (do Luật hoặc Nghị quyết của UBND giao mới được ban hành). Số lượng VBQPPL của HĐND, UBND cấp xã giảm đáng kể. Điều đó chứng tỏ các quy định của Luật năm 2015 bắt đầu phát huy tác dụng và bước đầu tạo sự chuyển biến mới, tích cực trong công tác xây dựng, ban hành VBQPPL.

## **2. Thực trạng thực hiện các quy định chung của Luật Ban hành VBQPPL**

a) Luật năm 2015 đã quy định rõ hơn khái niệm “VBQPPL” và khái niệm “Quy phạm pháp luật”; đồng thời, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (Điều 3) và được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP) đã xác định những văn bản do một số cơ quan, người có thẩm quyền ban hành không phải VBQPPL. Tuy vậy, trong thực tiễn áp dụng, một số cơ quan, nhất là ở cơ sở còn lúng túng trong việc xác định văn bản nào là VBQPPL, phạm vi, nội dung phân cấp, phân quyền theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương như: nghị quyết của HĐND về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội dài hạn, trung hạn và hằng năm; Nghị quyết, Quyết định ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐND, UBND các cấp; quy chế thi đua, khen thưởng;... hoặc một số nhiệm vụ ban hành theo văn bản chỉ đạo của cấp trên nhưng không phải Luật hoặc Nghị quyết của UBND giao.

b) Các quy định về nguyên tắc ban hành VBQPPL (Điều 5), nguyên tắc áp dụng VBQPPL (Điều 156) được các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn huyện tuân thủ theo quy định.

c) *Việc thực hiện các quy định về góp ý, phản biện dự án, dự thảo VBQPPL; quy định nhằm bảo đảm sự tham gia của các cơ quan, tổ chức trong xây dựng và ban hành VBQPPL (Điều 6); quy định về trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền trong xây dựng và ban hành VBQPPL (Điều 7); đánh giá về các hành vi bị nghiêm cấm (Điều 14):*

Các quy định của Luật năm 2015 (Luật sửa đổi, bổ sung năm 2020) và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, Nghị định số 154/2020/NĐ-CP đều đã được các ngành, địa phương tổ chức lấy ý kiến đề nghị xây dựng VBQPPL, dự án, dự thảo VBQPPL của các ngành có liên quan của huyện. Các đề nghị, dự án, dự thảo VBQPPL đều được tổ chức lấy ý kiến đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của các cơ quan, tổ chức có liên quan với nhiều hình thức phù hợp, chủ yếu bằng hình thức cuộc họp, đăng tải công khai các dự thảo VBQPPL trên các Trang thông tin điện tử để lấy ý kiến Nhân dân và

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp (đối với trường hợp có liên quan đến quyền, nghĩa vụ của đối tượng tác động có liên quan).

*d) Việc thực hiện quy định về văn bản quy định chi tiết (Điều 11); sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc đình chỉ VBQPPL (Điều 12):*

Công tác ban hành văn bản quy định chi tiết theo quy định tại các VBQPPL của Chính phủ, Bộ ngành, UBND tỉnh, huyện cơ bản ban hành kịp thời, đáp ứng yêu cầu thực tiễn quản lý. Công tác tham mưu soạn thảo VBQPPL của HĐND, UBND huyện được giao các cơ quan, đơn vị chủ trì chất lượng ngày càng được nâng lên, bảo đảm các yêu cầu về tính hợp hiến, hợp pháp của văn bản. Tiến độ xây dựng, ban hành văn bản quy định chi tiết từng bước đáp ứng yêu cầu công tác triển khai thi hành luật trên địa bàn huyện. Việc ban hành văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc đình chỉ VBQPPL được thực hiện theo quy định.

Tuy nhiên, công tác ban hành văn bản chi tiết thời gian qua còn một số tồn tại, hạn chế như: việc rà soát, đề xuất bổ sung vào Chương trình ban hành VBQPPL của HĐND, UBND của một số phòng, ngành còn chậm, thiếu tính chủ động.

*đ) Việc thực hiện quy định hiệu lực của VBQPPL (thời điểm có hiệu lực của văn bản, hiệu lực trở về trước của văn bản, ngưng hiệu lực của văn bản, trường hợp văn bản hết hiệu lực):*

Thời điểm có hiệu lực văn bản của các địa phương trên địa bàn huyện thời gian qua đảm bảo tuân thủ theo quy định tại Điều 151 Luật năm 2015 “không sớm hơn 07 ngày kể từ ngày ký ban hành đối với VBQPPL của HĐND, UBND cấp huyện và cấp xã”. Bên cạnh đó, trên địa bàn huyện không có VBQPPL quy định hiệu lực trở về trước. Việc VBQPPL ngưng hiệu lực hoặc hết hiệu lực được quy định trực tiếp trong văn bản hoặc bằng văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của Luật năm 2015.

### **3. Thực trạng thực hiện quy trình lập đề nghị xây dựng nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh**

Trong thời gian qua, huyện Tuy Phước không có đề nghị xây dựng nghị quyết trình HĐND tỉnh.

Quy trình về lập đề nghị xây dựng nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh cơ bản phù hợp với thực tiễn hiện nay.

### **4. Thực trạng thực hiện quy trình soạn thảo VBQPPL**

*a) Việc thực hiện quy trình xây dựng, ban hành VBQPPL của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện:*

Các văn bản QPPL do HDDND, UBND huyện ban hành cơ bản đảm bảo tuân thủ trình tự thủ tục ban hành văn bản QPPL theo quy định Điều 133 đến Điều 141 Luật Ban hành văn bản QPPL. Cụ thể:

- Phân công cơ quan chuyên môn chủ trì soạn thảo theo Chương trình ban hành văn bản QPPL hàng năm của UBND huyện. Cơ quan chủ trì căn cứ tính chất, mức độ

ảnh hưởng và đối tượng áp dụng xây chủ trì xây dựng dự thảo và lấy ý kiến của các ngành, cơ quan, cá nhân có liên quan; cơ quan chủ trì tổng hợp, trình HĐND, UBND huyện ký ban hành, được đăng tải trên Trang thông tin điện tử huyện, hệ thống IDESK, công khai bằng các hình thức phù hợp khác.

- Phân công nhiệm vụ cho Phòng Tư pháp thẩm định đối với các VBQPPL của UBND huyện ban hành hoặc Nghị quyết QPPL do UBND huyện trình. Đối với Nghị quyết của HĐND có thẩm tra của các ban của HĐND huyện. 100% văn bản trước khi trình HĐND, UBND huyện có sự tham gia thẩm tra của các Ban HĐND huyện và thẩm định của Phòng Tư pháp (về thành phần hồ sơ trình thẩm định, thẩm tra đảm bảo theo quy định).

- Việc xem xét, thông qua các văn bản QPPL của HĐND, UBND huyện tuân thủ trình tự quy định tại Điều 137 và 141 Luật Ban hành văn bản QPPL.

*b) Việc thực hiện quy trình xây dựng, ban hành VBQPPL của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã:*

Đối với VBQPPL của HĐND, UBND cấp xã đảm bảo tuân thủ về quy trình xây dựng, ban hành; có sự tham gia của các ngành có liên quan; có sự thẩm tra của các Ban HĐND cấp xã; ban hành, công khai theo quy định và gửi Phòng Tư pháp để thực hiện kiểm tra theo thẩm quyền.

## **5. Thực trạng thực hiện quy trình kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL**

Việc thực hiện quy trình kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL hiện nay tại cấp huyện và cấp xã cơ bản đảm bảo quy trình. Theo đó, Phòng Tư pháp, cán bộ Ban pháp chế HĐND và công chức Tư pháp – Hộ tịch thực hiện giúp HĐND, UBND cùng cấp tự kiểm tra theo thẩm quyền đối với VBQPPL do HĐND, UBND cấp mình ban hành. Việc gửi văn bản lên cơ quan có thẩm quyền kiểm tra thực hiện theo quy định (03 ngày làm việc, kể từ ngày thông qua hoặc ký ban hành) theo quy định tại Điều 121 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

Công tác rà soát, hệ thống hóa VBQPPL hàng năm, kỳ 2014-2018, 2019-2023 và công bố kết quả rà soát đảm bảo thời gian theo quy định của cấp trên.

## **6. Đánh giá các quy định khác của Luật Ban hành VBQPPL**

*a) Quy định về thể thức, kỹ thuật trình bày VBQPPL:*

Thể thức, kỹ thuật trình bày một văn bản sửa đổi, bổ sung nhiều VBQPPL; VBQPPL sửa đổi, bổ sung nhiều lần; VBQPPL và hướng dẫn thi hành; cách xây dựng một số điều khoản (phạm vi, đối tượng điều chỉnh, điều khoản chuyển tiếp, hiệu lực, điều khoản định nghĩa, điều khoản quy định về nguyên tắc, nguyên tắc áp dụng) hiện nay cơ bản phù hợp áp dụng vào thực tiễn.

*b) Về nội dung:*

VBQPPL ban hành trong thời gian qua trên địa bàn huyện bảo đảm thể chế hóa các văn bản chỉ đạo, cụ thể hóa sự lãnh đạo của Đảng trong từng giai đoạn, từng quy

trình xây dựng và ban hành VBQPPL; tăng cường trách nhiệm cá nhân, cơ quan, đơn vị trong công tác phòng chống tham nhũng, lợi ích nhóm, lợi ích cục bộ trong xây dựng pháp luật; đảm bảo phát huy và thực hiện trách nhiệm của từng chủ thể, cơ chế phối hợp trong xây dựng, ban hành VBQPPL.

## **7. Về các điều kiện bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản**

### *a) Nguồn nhân lực làm công tác xây dựng pháp luật:*

Đối với cấp huyện: Phòng Tư pháp bố trí 01 lãnh đạo và 01 chuyên viên phụ trách tham mưu UBND huyện trong công tác xây dựng, thẩm định, kiểm tra, xử lý, rà soát hệ thống hóa VBQPPL. Hai Ban của HĐND huyện phân công 02 công chức phụ trách công tác thẩm tra VBQPPL trước khi ban hành. Đối với các ngành chuyên môn có liên quan, giao nhiệm vụ cho Trưởng phòng là người trực tiếp làm công tác xây dựng VBQPPL trước khi trình HĐND, UBND huyện nhằm tăng trách nhiệm của cơ quan, đơn vị trong quá trình xây dựng VBQPPL tại địa phương.

Đối với cấp xã: Các ban của HĐND cấp xã và công chức Tư pháp – Hộ tịch làm công tác tham mưu, giúp HĐND, UBND cấp xã xây dựng VBQPPL tại địa phương.

Hiện nay, cán bộ làm công tác xây dựng pháp luật của huyện và cấp xã đều có trình độ chuyên môn đại học chuyên ngành trở lên và được bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ, kỹ năng công tác xây dựng VBQPPL. Tuy nhiên, hầu hết cán bộ công chức làm công tác tham mưu lĩnh vực này đều kiêm nhiệm, không có cán bộ chuyên trách và không có chế độ đãi ngộ nên việc nghiên cứu, tham mưu xây dựng, ban hành còn hạn chế.

### *b) Kinh phí hỗ trợ cho công tác xây dựng VBQPPL:*

Hàng năm, UBND huyện bố trí kinh phí cho công tác xây dựng, ban hành, kiểm tra, xử lý, rà soát hệ thống hóa VBQPPL của huyện cấp cho Phòng Tư pháp. Cụ thể: Giai đoạn 2016-2019: 4,5 triệu đồng/năm; từ 2020 -2022: 9 triệu đồng/năm; từ 2023 đến nay: 18 triệu đồng/năm. Nội dung chi và mức chi thực hiện chi theo quy định tại Thông tư liên tịch số 122/2011/TTLT-BTC-BTP ngày 17/8/2011 của liên Bộ: Tài chính - Tư pháp; Thông tư số 338/2016/TT-BTC ngày 28/21/2016 của Bộ Tài chính và các quy định khác có liên quan.

Tuy nhiên, kinh phí bố trí cho công tác xây dựng, ban hành VBQPPL của cấp huyện (kinh phí soạn thảo ban hành mới hoặc sửa đổi, bổ sung) và cấp xã còn hạn chế.

### *c) Cơ sở, vật chất trong công tác xây dựng VBQPPL:*

Cơ sở vật chất cho công tác xây dựng VBQPPL trên địa bàn huyện được quan tâm bố trí; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong việc đăng tải, gửi hồ sơ lấy ý kiến, gửi hồ sơ thẩm định, hồ sơ trình cơ quan có thẩm quyền ban hành VBQPPL, quản lý văn bản và hệ thống hóa. Tuy nhiên, việc xây dựng cơ sở dữ liệu về VBQPPL của huyện và cấp xã chưa hiệu quả.

### III. NGUYÊN NHÂN CỦA TỒN TẠI, HẠN CHẾ

#### 1. Nguyên nhân chủ quan

a) Nguyên nhân về mặt nhận thức, ý thức trách nhiệm:

Một số chính quyền địa phương cấp xã, nhất là người đứng đầu chưa quan tâm đúng mức đến công tác xây dựng, ban hành, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL. Do đó, việc chỉ đạo bố trí kinh phí, các nguồn lực, con người có năng lực, trình độ cho công tác này còn hạn chế.

b) Nguyên nhân về trình độ, năng lực và cách thức tổ chức thực hiện công việc (trong đó có hiệu quả hoạt động của Ban soạn thảo, tổ biên tập): Cán bộ làm công tác tham mưu xây dựng VBQPPL tại cấp huyện và cấp xã đều kiêm nhiệm nhiều việc, mặc dù đã được tập huấn nghiệp vụ công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa nhưng trình độ và kỹ năng xây dựng văn bản, đánh giá tác động chính sách còn hạn chế về kinh nghiệm thực tiễn.

c) Nguyên nhân về việc phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ: Không.

#### 2. Nguyên nhân khách quan

a) Nguyên nhân do khối lượng và tính chất của văn bản được giao chủ trì xây dựng hoặc ban hành:

Hiện nay, chưa có văn bản cụ thể hướng dẫn việc phân cấp, phân quyền của HĐND, UBND cấp huyện cho cơ quan, đơn vị cấp dưới. Do đó, việc ban hành VBQPPL của HĐND, UBND huyện để phân cấp, phân quyền cho cấp dưới gặp khó khăn.

b) Nguyên nhân do cơ chế phân công nhiệm vụ:

Hiện nay, việc lập đề nghị xây dựng và soạn thảo văn bản thường được phân công cho các đơn vị chuyên môn, không có cán bộ được đào tạo luật đảm nhiệm.

c) Nguyên nhân do điều kiện về cơ sở vật chất (thiếu cơ sở dữ liệu, số liệu thống kê, phần mềm soạn thảo ...) và thực trạng đời sống khó khăn hiện nay của cán bộ, công chức ... : Việc phối hợp tổ chức lấy ý kiến của UBMTTQVN và các tổ chức thành viên đối với VBQPPL còn hạn chế, chủ yếu góp ý trực tiếp thông qua các kỳ họp, hạn chế trong việc lấy ý kiến góp ý rộng rãi trong nhân dân do liên quan đến kinh phí còn hạn chế.

#### 3. Nguyên nhân từ quy định của Luật Ban hành VBQPPL

Hiện nay, một số quy định của Luật ban hành VBQPPL quy định vẫn chưa rõ ràng, gây khó khăn cho việc áp dụng như:

Theo quy định tại Điều 30 của Luật thì HĐND, UBND huyện, cấp xã ban hành nghị quyết, quyết định để quy định những vấn đề được luật giao. Tuy nhiên, thực tiễn hiện nay, một số nội dung Luật không giao hoặc chưa giao cho chính quyền cấp huyện, cấp xã ban hành văn bản để thực hiện chức năng quản lý nhà nước, điều hành xã hội cho phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền cấp huyện, cấp xã, nhưng thực tế xã hội cần thiết phải ban hành các văn bản này. Do đó, việc ban

hành văn bản trong trường hợp này gặp nhiều vướng mắc. Bởi vì, nếu ban hành VBQPPL thì trái thẩm quyền do chưa được Luật giao; còn nếu ban hành văn bản áp dụng thì không phù hợp về nội dung của văn bản vì đảm bảo các tiêu chí của một VBQPPL. Nếu ban hành văn bản theo hình thức văn bản áp dụng pháp luật thì qua công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản phải tiến hành xử lý các văn bản này theo quy định do vi phạm Khoản 2, Điều 14 của Luật là: “*Ban hành văn bản không thuộc hệ thống VBQPPL quy định tại Điều 4 của Luật này nhưng có chứa quy phạm pháp luật*” và Điểm d, Khoản 1, Điều 103 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP là: “*Văn bản có chứa quy phạm pháp luật nhưng không được ban hành bằng hình thức VBQPPL; văn bản có chứa quy phạm pháp luật hoặc có thể thực như VBQPPL do cơ quan, người không có thẩm quyền ban hành*”. Hiện nay, các địa phương không có biện pháp giải quyết vấn đề vướng mắc này.

Bên cạnh đó, theo quy định tại Điều 154 Luật năm 2015 quy định trường hợp VBQPPL hết hiệu lực. Tuy nhiên, một số VBQPPL qua rà soát, hệ thống hóa thì một số văn bản trước đây là VBQPPL (theo Luật năm 2015) nhưng đến thời điểm rà soát (Theo Luật năm 2020) lại được xác định không phải VBQPPL. Như vậy, việc ban hành văn bản bãi bỏ bằng hình thức văn bản nào cũng chưa có hướng dẫn cụ thể gây khó khăn cho địa phương thực hiện. Trường hợp cơ quan ban hành tự rà soát thì VBQPPL trước đây phải được bãi bỏ bằng VBQPPL nhưng văn bản mới này lại không có hiệu lực áp dụng trên thực tiễn thời gian dài. Nếu ban hành dạng văn bản thường thì không đảm bảo hiệu lực pháp lý là văn bản có hiệu lực pháp lý cao hơn.

#### **IV. BÀI HỌC KINH NGHIỆM**

Nâng cao nhận thức đúng đắn và bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng trong công tác xây dựng pháp luật, nhất là việc quán triệt tinh thần Nghị quyết số 48-NQ/TW của Bộ Chính trị về chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật đến năm 2010, định hướng đến năm 2020 trong giai đoạn tiếp theo.

Tiếp tục chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, các ngành của huyện tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác tham mưu HĐND, UBND cùng cấp xây dựng văn bản QPPL; có kế hoạch tham mưu kịp thời cho HĐND và UBND huyện trong công tác xây dựng, ban hành văn bản QPPL hàng năm đảm bảo tiến độ đề ra. Thường xuyên tự kiểm tra, rà soát văn bản QPPL và văn bản mang tính quy phạm mà cơ quan, đơn vị mình tham mưu HĐND, UBND cùng cấp ban hành.

Chỉ đạo tăng cường vai trò của cơ quan thẩm định, thẩm tra: Văn bản QPPL và văn bản có chứa nội dung mang tính chất quy phạm trước khi ban hành phải có ý kiến thẩm định, thẩm tra, góp ý của các Ban của HĐND huyện, Phòng Tư pháp theo quy định trước khi trình HĐND, UBND huyện ban hành.



Lập và cập nhật danh mục các văn bản quy phạm mới còn hiệu lực và hết hiệu lực thi hành theo quy định thuộc lĩnh vực quản lý để phục vụ cho công tác quản lý, chỉ đạo điều hành của UBND huyện.

Bảo đảm tuân thủ kỷ cương, kỷ luật, quy trình xây dựng, ban hành VBQPPL. Gắn kết giữa công tác xây dựng pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật.

Nâng cao tinh thần trách nhiệm của công chức chuyên môn làm công tác tham mưu, quản lý văn bản QPPL tại địa phương. Cử công chức tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn, kỹ năng xây dựng văn bản QPPL và cập nhật kịp thời các văn bản, tài liệu mới để tham mưu UBND cấp mình thực hiện và quản lý tốt công tác xây dựng, ban hành văn bản và rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL của HĐND và UBND.

Trên đây là báo cáo đánh giá thực trạng thi hành Luật Ban hành VBQPPL và kiến nghị đổi mới, hoàn thiện quy trình xây dựng, ban hành VBQPPL, UBND huyện Tuy Phước kính báo cáo Sở Tư pháp theo dõi, tổng hợp./.

***Nơi nhận:***

- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Tư pháp (b/c);
- TT Huyện ủy (b/c);
- CT, PCT UBND huyện (đ/c Tân);
- Lưu: VT, TP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Hùng Tân**

**PHỤ LỤC 1**  
**SỐ VBQPPL DO HĐND VÀ UBND HUYỆN, CẤP XÃ BAN HÀNH**  
*(Từ 01/7/2016 đến tháng 12/2023)*

<b>Nghị quyết HĐND huyện</b>	<b>Quyết định UBND huyện</b>	<b>Nghị quyết HĐND cấp xã</b>	<b>Quyết định UBND cấp xã</b>
44	21	420	59

**PHỤ LỤC 2**  
**VĂN BẢN UBND HUYỆN VỀ CÔNG TÁC XÂY DỰNG, BAN HÀNH, KIỂM TRA, RÀ SOÁT, HỆ THỐNG HÓA VBQPPL**  
*(Từ 01/7/2016 đến tháng 12/2023)*

<b>STT</b>	<b>Văn bản</b>	<b>Ngày ban hành</b>	<b>Trích yếu nội dung</b>
1	Quyết định số 598/QĐ-UBND	21/3/2016	Ban hành Kế hoạch xây dựng, ban hành VBQPPL của HĐND, UBND huyện và một số văn bản khác năm 2016.
2	Quyết định số 339/QĐ-UBND	07/02/2017	Ban hành Kế hoạch xây dựng, ban hành VBQPPL của HĐND, UBND huyện và một số văn bản khác năm 2017.
3	Quyết định số 531/QĐ-UBND	05/3/2018	Ban hành Kế hoạch xây dựng, ban hành VBQPPL của HĐND, UBND huyện và một số văn bản khác năm 2018.
4	Quyết định số 357/QĐ-UBND	25/01/2019	Ban hành Kế hoạch xây dựng, ban hành VBQPPL của HĐND, UBND huyện và một số văn bản khác năm 2019.
5	Quyết định số 525/QĐ-UBND	10/02/2020	Ban hành Kế hoạch xây dựng, ban hành VBQPPL của HĐND, UBND huyện và một số văn bản khác năm 2020.
6	Quyết định số 1008/QĐ-UBND	04/3/2021	Ban hành Kế hoạch xây dựng, ban hành VBQPPL của HĐND, UBND huyện và một số văn bản khác năm 2021.
7	Quyết định số 941/QĐ-UBND	15/3/2022	Ban hành Kế hoạch xây dựng, ban hành VBQPPL của HĐND, UBND huyện và một số văn bản khác năm 2022.
8	Quyết định số 129/QĐ-UBND	18/01/2017	Ban hành Kế hoạch rà soát, hệ thống hóa VBQPPL của HĐND, UBND huyện ban hành năm 2016.
9	Quyết định số 6394/QĐ-UBND	27/12/2017	Ban hành Kế hoạch rà soát, hệ thống hóa VBQPPL của HĐND, UBND huyện ban hành năm 2017.
10	Quyết định số 4860/QĐ-UBND	03/12/2018	Ban hành Kế hoạch rà soát, hệ thống hóa VBQPPL của HĐND, UBND huyện ban hành năm 2018.
11	Quyết định số 9130/QĐ-UBND	30/12/2019	Ban hành Kế hoạch rà soát, hệ thống hóa VBQPPL của HĐND, UBND huyện ban hành năm 2019.
12	Quyết định số 8890/QĐ-UBND	22/12/2020	Ban hành Kế hoạch rà soát, hệ thống hóa VBQPPL của HĐND, UBND huyện ban hành năm 2020.
13	Quyết định số 9239/QĐ-UBND	21/12/2021	Ban hành Kế hoạch rà soát, hệ thống hóa VBQPPL của HĐND, UBND huyện ban hành năm 2021.

14	Quyết định số 1018/QĐ-UBND	11/4/2018	Ban hành Kế hoạch Tổng rà soát, hệ thống hóa VBQPPL giai đoạn 2014-2018 trên địa bàn huyện.
15	Công văn số 88/UBND-NC	15/02/2019	Thực hiện công tác hệ thống hóa VBQPPL giai đoạn 2014-2018.
16	Quyết định số 596/QĐ-UBND	01/3/2019	Công bố kết quả rà soát, hệ thống hóa VBQPPL của HĐND và UBND huyện giai đoạn 2014-2018.
17	Quyết định số 33/QĐ-UBND	13/01/2020	Công bố kết quả rà soát, hệ thống hóa VBQPPL của HĐND, UBND huyện ban hành năm 2019.
18	Quyết định số 320/QĐ-UBND	15/01/2021	Công bố kết quả rà soát, hệ thống hóa VBQPPL của HĐND, UBND huyện ban hành năm 2020.
19	Quyết định số 206/QĐ-UBND	17/01/2022	Công bố kết quả rà soát, hệ thống hóa VBQPPL của HĐND, UBND huyện ban hành năm 2021.
20	Quyết định số 1002/QĐ-UBND	15/02/2023	Công bố kết quả rà soát, hệ thống hóa VBQPPL của HĐND, UBND huyện ban hành năm 2022.
21	Quyết định số 678/QĐ-UBND	09/02/2021	Kế hoạch kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL năm 2021 trên địa bàn huyện.
22	Công văn số 1225/UBND-TP	16/8/2021	Về việc tăng cường công tác xây dựng pháp luật trên địa bàn huyện.
23	Công văn số 96/UBND-TP	18/01/2022	Về việc tăng cường công tác xây dựng pháp luật theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.
24	Quyết định số 517/QĐ-UBND	14/02/2022	Kế hoạch kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL năm 2022 trên địa bàn huyện.
25	Công văn số 680/UBND-TP	10/5/2022	Về việc thực hiện các giải pháp cải thiện Chỉ số cải thiện các quy định của pháp luật.
26	Kế hoạch số 47/KH-UBND	22/4/2022	Tập huấn nghiệp vụ công tác xây dựng VBQPPL.
27	Quyết định số 1879/QĐ-UBND	24/3/2023	Kế hoạch xây dựng VBQPPL và một số văn bản khác của HĐND, UBND huyện năm 2023.
28	Quyết định số 1310/QĐ-UBND	03/3/2023	Kế hoạch rà soát, hệ thống hóa VBQPPL kỳ 2019-2023